

Số: *239* /KH-UBND

Lào Cai, ngày *30* tháng *6* năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lào Cai năm 2022

Năm 2021, Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lào Cai đạt 40,151 điểm, xếp thứ 49/60 tỉnh, thành phố (03 tỉnh không đánh giá, xếp hạng năm 2021), nằm trong nhóm đạt điểm thấp nhất (giảm 2,8 điểm và giảm 21 bậc so với năm 2020), trong đó có 04/08 nội dung thuộc nhóm đạt điểm thấp nhất (Trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; cung ứng dịch vụ công; quản trị môi trường); 03/08 nội dung thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp (Tham gia người dân ở cấp cơ sở; thủ tục hành chính công và quản trị điện tử); 01/08 nội dung thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao (Công khai, minh bạch).

Để khắc phục những Chỉ số thành phần bị giảm điểm và giảm bậc xếp hạng; nâng cao chất lượng, hiệu quả của các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác quản trị, điều hành và cung cấp các dịch vụ công năm 2022 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lào Cai năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

1.1. Xác định nhiệm vụ, giải pháp chiến lược và cụ thể của các cơ quan, đơn vị để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị, điều hành và cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

1.2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức; phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, giám sát việc thực thi chính sách thông qua 8 nội dung xác định chỉ số PAPI.

1.3. Khắc phục những nội dung, nội dung thành phần còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu theo kết quả công bố Chỉ số PAPI năm 2021; phấn đấu Chỉ số PAPI của tỉnh Lào Cai năm 2022 tăng điểm và tăng hạng so với năm 2021.

2. Yêu cầu:

2.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cải thiện nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

2.2. Các cơ quan nhà nước phải đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ số PAPI, xem đây là một kênh thông tin khách quan, toàn diện, chỉ ra những việc làm được và chưa làm được, mức độ hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành.

2.3. Đánh giá đúng thực trạng, xây dựng Kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nội dung thiết thực, hiệu quả liên quan đến việc xác định Chỉ số PAPI của ngành, địa phương mình.

2.4. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc kết quả thực hiện Chỉ số PAPI năm 2022 thuộc phạm vi được phân công chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, chỉ đạo, thực hiện.

2.5. Xác định thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp huyện, cấp xã.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ:

1.1. Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”:

a) Thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng đi vào thực chất, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở dân chủ, trong sạch, vững mạnh; tạo điều kiện cho Nhân dân được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; được phản ánh, kiến nghị, tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của địa phương.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân hiểu đầy đủ và thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nội dung thông tin, tuyên truyền tập trung vào các nội dung dân chủ ở xã, phường, thị trấn; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương chính sách của tỉnh, của địa phương liên quan trực tiếp đến người dân; kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

c) Triển khai thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia, nhất là các nội dung như: Vận động nhân dân tự nguyện tham gia, đóng góp kinh phí xây dựng mới, sửa chữa công trình công cộng; công khai các khoản đóng góp tự nguyện theo quy định, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, do người dân quyết định thực hiện và quyết định mức đóng góp dưới sự giám sát của Ban giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, bầu cử các chức danh trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố cơ sở...

1.2. Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”:

a) Đẩy mạnh việc công khai minh bạch, đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức truyền thông, mạng xã hội để người dân thuận lợi trong việc tra cứu và sử dụng thông tin theo quy định; công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tổ chức các cuộc gặp tiếp xúc, đối thoại với nhân dân để lấy ý kiến tham gia vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước tại địa phương.

b) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, thời gian, cách thức thực hiện và đối tượng. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương. Công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; địa điểm sinh hoạt cộng đồng, khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai đầy đủ, kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

c) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Bảo đảm việc niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát.

d) Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

đ) Công khai các quy hoạch đất đai, quy hoạch xây dựng và các dự án liên quan đến đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn; công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện thời trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và tại trụ sở UBND cấp xã; công khai và thông báo cụ thể về mục đích sử

dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư. Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất ở cấp cơ sở để đánh giá và chấn chỉnh công tác triển khai thực hiện tại địa phương.

1.3. Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”:

a) Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện tốt các quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các văn bản hướng dẫn, thi hành.

b) Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các chức danh không chuyên trách ở cấp xã; Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ Bí thư, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận, các Đoàn thể ở thôn, tổ dân phố; đại biểu HĐND cấp xã; củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân đối với cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã, nâng cao chất lượng giải trình với người dân.

c) Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Tiếp công dân; các cấp, các ngành chủ động và tích cực hơn trong việc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân; tăng cường trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém trong quản lý để khắc phục và nâng cao trách nhiệm trong việc giải trình đối với người dân.

UBND cấp huyện chủ động trong xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra; các cuộc thanh tra, kiểm tra đều phải có kết luận, thông báo hoặc biên bản...; chỉ đạo kịp thời việc công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

UBND cấp xã phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các dự án, chương trình đầu tư trong cộng đồng. Bố trí địa điểm tiếp công dân, xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân cụ thể theo ngày, giờ, tên, số điện thoại người tiếp công dân; rà soát hệ thống sổ sách ghi chép, sổ theo dõi công tác tiếp công dân đảm bảo đúng mẫu, ghi đủ thông tin; phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... đúng nội dung.

d) Nâng cao chất lượng của dịch vụ tư pháp tại địa phương; tiếp tục cải thiện thực chất hiệu quả giải quyết các tranh chấp dân sự cho người dân.

1.4. Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”:

a) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để người dân biết, thực hiện giám sát. Thực hiện công khai kết quả các chỉ số đánh giá, xếp hạng, phân loại chính quyền cơ sở, công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm; kết quả xử lý các hành vi, cá nhân, tổ chức tham nhũng; khắc phục các tồn tại về công tác phòng chống tham nhũng của tỉnh, của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cải thiện lòng tin của người dân đối với công tác phòng chống tham nhũng.

b) Tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp kiểm soát tham nhũng để giảm thiểu tình trạng tham nhũng, nhũng nhiễu, nhất là trong cung cấp dịch vụ công và lạm dụng công quỹ cho mục đích riêng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách TTHC, thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nâng cao chất lượng phục vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, chống phiến hà sách nhiều trong lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, cấp phép xây dựng, các nội dung liên quan đất đai, tài nguyên môi trường, quản lý đô thị...

Tiếp tục thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh; công khai Kế hoạch, nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức; công khai danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển; kết quả điểm thi tuyển, xét tuyển,... đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra về tuyển dụng công chức, viên chức vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5. Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”:

a) Tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không phù hợp, không cần thiết; kịp thời cập nhật, công bố, công khai đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính. Thực hiện hiệu quả 5 tại chỗ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; niêm yết, công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, UBND cấp huyện, cấp xã tập trung đổi mới, chỉ đạo Bộ phận tham mưu, giải quyết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền

với đất, cấp giấy phép xây dựng cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp.

c) Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; nhất là trách nhiệm của công chức, viên chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân, tổ chức; hạn chế tối đa trả hồ sơ trễ hẹn, khi để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hẹn cần thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân theo quy định; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những hành vi gây khó khăn, phiền hà người dân, doanh nghiệp.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức đánh giá sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

1.6. Chỉ số nội dung “cung ứng dịch vụ công”:

a) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập:

- Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện hiệu quả công tác cải cách TTHC trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội.

- Từng bước nâng cao chất lượng các trạm y tế tuyến xã, bệnh viện tuyến huyện để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân, bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả cao, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho Nhân dân. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh; đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh; nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ y, bác sỹ.

b) Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập:

- Cải thiện chất lượng giáo dục các cấp học; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học cho các nhà trường, nhất là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn;

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức. Thiết lập các kênh thông tin để thường xuyên liên hệ trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh; tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh để phân

tích, đánh giá và xây dựng các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chỉ số hài lòng trong lĩnh vực giáo dục”.

c) Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản:

- Nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển KT-XH, phục vụ sinh hoạt của người dân. Thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của người dân.

- Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch; thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở các khu vực, địa bàn dân cư.

d) Về giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư:

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và Nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh vững mạnh; thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động tội phạm mới, giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

1.7. Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (nhất là không khí và nguồn nước sinh hoạt); trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải.

b) Ban hành hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các chế tài đủ mạnh để bảo vệ môi trường, ngăn chặn, xử lý theo pháp luật nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường; tăng cường phòng, ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; ngăn chặn và từng bước khắc phục sự xuống cấp của môi trường tự nhiên;

Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đưa hối lộ để trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường; khi tiến hành lựa chọn nhà đầu tư, cấp phép các dự án đầu tư vào địa phương phải thực hiện đánh giá tác động đến môi trường; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội khi triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn.

c) Tiếp tục phát huy và nhân rộng các phong trào, mô hình xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; nhân rộng mô hình Khu dân cư thực hiện hài hòa xóa đói, giảm nghèo gắn với bảo vệ môi trường; mô hình tự quản bảo vệ môi trường; mô hình Tổ thu gom và xử lý rác thải; mô hình xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

1.8. Chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”:

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến người dân được biết, tiếp cận và sử dụng Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định, nhất là các thông tin về TTHC, dịch vụ công trực tuyến để tăng số lượng, tỷ lệ người dân truy cập, khai thác thông tin Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị;

Triển khai các phương thức tương tác với người dân thông qua các phương tiện truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hoá các hình thức tương tác trực tuyến với người dân phù hợp với điều kiện, phân khúc tiếp cận, trình độ dân trí trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp, tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tăng cường thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến.

c) Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng tới các vùng sâu, vùng xa của tỉnh kết hợp với Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng chính phủ, nhằm tăng số lượng thuê bao và số lượng người sử dụng internet.

Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã; trong đó quan tâm nâng cấp, bổ sung trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025 và Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt chương trình chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025.

(Chi tiết từng nội dung, nhiệm vụ tại Phụ lục đính kèm theo).

2. Giải pháp:

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Nâng cao nhận thức của từng cán bộ, công chức, viên chức về vai trò của Chỉ số PAPI đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; từ đó tăng cường hành động, tạo sự chuyển biến đồng bộ, chặt chẽ, quyết liệt trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới.

b) Luôn luôn chú trọng tinh thần đổi mới, hành động mang lại hiệu quả thiết thực; đưa việc thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI trở thành nhiệm vụ thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị; gắn việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI với công tác thi đua khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

c) Chú trọng lắng nghe và thường xuyên đối thoại với người dân, doanh nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho chính quyền cơ sở gắn việc triển khai thực hiện Chỉ số PAPI vào một trong những tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân người đứng đầu và cơ quan, đơn vị.

2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền:

a) Quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các nội dung tuyên truyền cần tập trung trong năm 2022:

- 18 Đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các Kế hoạch của UBND tỉnh, Kế hoạch của các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Kế hoạch của các huyện, thị xã, thành phố.

- Thích ứng an toàn, linh hoạt; quyết tâm, nỗ lực khắc phục khó khăn để phục hồi và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, dịch vụ công, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, trách nhiệm giải trình...của các cơ quan, đơn vị, địa phương, lĩnh vực chịu tác động, ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

b) Phát huy hiệu quả các hình thức thông tin, tuyên truyền truyền thống, trực quan; tuyên truyền trực tiếp đồng thời khai thác các hình thức tuyên truyền hiện đại qua ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội... phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, điều kiện kinh tế, trình độ dân trí, xu hướng của từng đối tượng và từng khu vực dân cư.

c) Chú trọng sự chủ động, kịp thời, chính xác, có tính định hướng dư luận trong công tác tuyên truyền, thông tin tới người dân. Tăng cường cách thức truyền thông hai chiều, có tương tác với người dân; chỉ dẫn cách thức, địa điểm, thời gian tiếp cận thông tin; hướng dẫn người dân xử lý thông tin.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát:

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Kiểm tra, giám sát công tác tiếp dân, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cấp cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình giải quyết công việc của cán bộ, công chức đảm bảo thực hiện đúng quy định về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là bộ phận cán bộ, công chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc điều chuyển cán bộ, công chức có thái độ nhũng nhiễu, kéo dài thời gian giải quyết và thu thêm chi phí phát sinh ngoài quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung các văn bản: Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Đất đai; Luật Khiếu nại, tố cáo; Luật Tiếp công dân, Luật tiếp cận thông tin...

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan trong việc chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng để giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là hoạt động của UBND cấp xã, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp với nhân dân; tăng cường sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở cũng như kiểm soát tham nhũng ở khu vực công. Định kỳ hàng năm khi nhận được kế hoạch điều tra, khảo sát về PAPI phối hợp với Sở Nội vụ để kịp thời nắm bắt được thông tin nhằm cung cấp số liệu về đối tượng cần điều tra, khảo sát cho phù hợp.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở các nhiệm vụ giải pháp của kế hoạch này xây dựng kế hoạch, đề ra nội dung thực hiện hiệu quả thực hiện tại đơn vị, địa phương mình (trong Kế hoạch phân công, phân nhiệm rõ ràng, gắn trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo, chuyên viên phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn; xác định rõ quy trình giải quyết, thời gian thực hiện để kiểm soát công việc); tạo điều kiện để người dân tham gia sâu, rộng vào việc đánh giá

kết quả thực hiện. UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung, kết quả thực hiện Chỉ số hiệu quả Quản trị Hành chính công hàng năm của tỉnh đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và nhân dân tại địa phương; chỉ đạo rà soát để khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả khảo sát năm 2021.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lào Cai năm 2022, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình.

- Các cấp, các ngành thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến liên hệ giải quyết công việc có liên quan.

- Thủ trưởng các ngành, địa phương cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến PAPI, đặc biệt là việc công khai, minh bạch của cấp chính quyền cơ sở; việc giải quyết kịp thời các kiến nghị của người dân; hiệu quả phục vụ nhân dân của các dịch vụ công; chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh những biểu hiện tiêu cực, những thiếu sót của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ...

- Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện phải thường xuyên (định kỳ hàng tháng) phải theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện; kết quả thực hiện phải được đánh giá qua các số liệu, Chỉ số cụ thể.

- Định kỳ Quý I, 6 tháng, Quý III và năm, UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện về UBND cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo để theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý những đơn vị, địa phương không thực hiện hoặc chậm thực hiện nhiệm vụ đã nêu tại Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công mà nhà nước cung cấp để đề ra các biện pháp cải thiện chất lượng các hoạt động dịch vụ công trên địa bàn.

- Nghiên cứu đề xuất, xây dựng Quy chế phối hợp giữa cơ quan đầu mối Sở Nội vụ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh để tổ chức thực hiện tốt hơn các nội dung trong Kế hoạch này.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai hoạt động hiệu quả Công Thông tin điện tử tỉnh.

4. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện tổ chức triển khai các giải pháp nhằm giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; không để xảy ra các loại tội phạm về an ninh, trật tự như: trộm cắp, cướp giật, hành hung...

- Chủ trì tham mưu triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

5. Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chỉ số nội dung liên quan đến Chỉ số PAPI của tỉnh đến người dân và chính quyền cơ sở; tăng cường đưa tin, bài thông tin cụ thể kết quả triển khai thực hiện đến Nhân dân biết và cùng kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Lào Cai năm 2022. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường



Phụ lục

NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CHỈ SỐ NỘI DUNG VÀ NỘI DUNG THÀNH PHẦN

THỤC CHỈ SỐ PAPI TỈNH LÀO NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Lào Cai)


TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện	Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm phối hợp/ thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở			
1.1	Xây dựng kế hoạch, quán triệt triển khai Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện	Trước 5/7/2022 ngày
1.2	Tổ chức thông tin, tuyên truyền về Chỉ số PAPI, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (bảng nhiều hình thức về các nội dung, vấn đề người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc giám sát việc thực hiện).	UBND cấp xã	Đại Truyền thanh – Truyền hình; UBND cấp huyện	Trước 15/7/2022 ngày
1.3	Lập sổ ghi, chép đầy đủ các khoản đóng góp tự nguyện của địa phương.	UBND cấp xã	Tổ trưởng TDP, Trưởng thôn	Thường xuyên
2	Công khai minh bạch			
2.1	Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật tại các địa phương.	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
2.2	Danh sách hộ nghèo và các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo theo quy định hiện hành	UBND cấp xã	Sở Lao động Thương binh XH; UBND cấp xã	Thường xuyên
2.3	Công khai minh bạch thu, chi ngân sách cấp xã	UBND cấp xã	Sở Tài chính, UBND cấp huyện	Định kỳ hàng quý
2.4	Công khai quy hoạch, kế hoạch đất tại địa phương	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tài nguyên Môi trường	Theo quy định
2.5	Công khai phương án, đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã	UBND cấp xã	Sở Tài nguyên Môi trường; UBND cấp	Theo quy định

(Handwritten mark)



TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện	Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm phối hợp/ thực hiện	Thời gian hoàn thành
2.6	Công khai bảng giá đất khi được UBND tỉnh ban hành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Theo quy định
3	Trách nhiệm giải trình với nhân dân			
3.1	Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại giữa người dân và chính quyền cơ sở nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong nội dung Chi số PAPI nêu.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tổ trưởng TDP, Trưởng thôn; Đoàn thể cấp xã	Bảo cáo kết quả về Sở Nội vụ trước 30/7/2022
3.2	Thực hiện công tác tiếp công dân định kỳ, giải quyết những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thanh tra tỉnh	Thường xuyên
3.3	Tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp giữa Chủ tịch UBND cấp huyện với người dân tại địa phương	Chủ tịch UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Bảo cáo kết quả về Sở Nội vụ trước 30/8/2022
3.4	Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực hiện xử án của tòa án và các cơ quan tư pháp ở địa phương	Tòa án tỉnh	Các Tòa thuộc Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân cấp huyện	Thường xuyên
3.5	Bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn.	UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra tỉnh	Quý III/2022
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công			
4.1	Công khai đầy đủ quy trình, thời gian, phí, lệ phí giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ	Văn phòng UBND	Thường xuyên

Handwritten signature or mark.

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện	Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm phối hợp/ thực hiện	Thời gian hoàn thành
				
4.2	Phối hợp với các cơ quan tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực y tế.	HCC; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	tỉnh	
4.3	Phối hợp với các cơ quan tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2022
4.4	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi công vụ của cán bộ, công chức, nhất là thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Thường xuyên
4.5	Tổ chức kiểm tra, thanh tra các đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức trong việc sử dụng ngân sách nhà nước nhất là đối với cấp xã.	Sở Tài chính	Thanh tra tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Theo quy định
4.6	Tuyên truyền sâu rộng Luật phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Xử lý nghiêm những vụ tham nhũng, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thanh tra tỉnh; Sở Tư pháp	Trước 30/9/2022
5	Thủ tục hành chính			
5.1	Kiểm tra, thực hiện đúng quy trình giải quyết TTHC, phí, lệ phí đối với dịch vụ chức thực, xác nhận của chính quyền theo quy định.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp	Trước 30/9/2022
5.2	Kiểm tra, thực hiện đúng quy trình giải quyết TTHC, phí, lệ phí đối với thủ tục cấp phép xây dựng của chính quyền theo quy định.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Giao thông vận tải – Xây dựng; Văn phòng UBND tỉnh	Trước 30/9/2022
5.3	Kiểm tra, thực hiện đúng quy trình giải quyết TTHC, phí, lệ phí đối với các thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn	Trước 30/9/2022


Đ




Nhiệm vụ trọng tâm

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện	Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm phối hợp/ thực hiện	Thời gian hoàn thành
	chính quyền theo quy định.		phòng UBND tỉnh	
6	Cung ứng dịch vụ công			
6.1	Tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả công tác cấp, phát thẻ bảo hiểm y tế, nhất là việc rà soát, cấp phát thẻ cho hộ nghèo.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
6.2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình thân trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sỹ đối với việc khám, chữa bệnh, đặc biệt đối với đối tượng yếu thế tại các cơ sở y tế tuyến huyện.	Sở Y tế	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trước ngày 30/9/2022
6.3	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường học nhằm đồng bộ, chuẩn hóa, nâng cao tỷ lệ trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	UBND cấp huyện	Thường xuyên
6.4	Định kỳ kiểm tra các trường tiểu học, chấn chỉnh việc dạy thêm, thu không đúng quy định, đảm bảo vệ sinh trường học; đánh giá năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên.	UBND cấp huyện	Sở Giáo dục Đào tạo	Trước ngày 30/9/2022
6.5	Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đầu tư mở rộng cung cấp nước sạch đạt chất lượng phục vụ nhân dân.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
6.6	Tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ cho người dân trên địa bàn tỉnh.	Điện lực Lào Cai	Sở Công thương; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
6.7	Tổ chức thực hiện thu gom rác thải trên địa bàn tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên
6.8	Thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm; quan tâm, xây dựng củng cố các tổ chức nòng cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo	Công an tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Công an cấp huyện; Công	Thường xuyên

Đức

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện	Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm phối hợp/ thực hiện	Thời gian hoàn thành
	 <p>vệ an ninh, trật tự ở khu dân cư..., không để phát sinh, diễn biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương.</p>		an cấp xã	
7	Quản trị môi trường			
7.1	Tổ chức các hình thức tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường.	Số Tài nguyên Môi trường	Các cơ quan liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
7.2	Tập trung rà soát, xác định các vấn đề tồn tại về môi trường cần được quan tâm ưu tiên giải quyết.	Số Tài nguyên Môi trường	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
7.3	Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra xử thái chất độc hại gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là các chất thải tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Số Tài nguyên Môi trường	Công an tỉnh; Thanh tra tỉnh; các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
7.4	Quản trị điện tử			
7.1	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động, quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, hoàn thiện các mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử.	Số Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
7.2	Thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Số Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
7.3	Đồng bộ hóa, tích hợp TTHC lên cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
7.4	Tiếp cận và sử dụng công thông tin điện tử của chính quyền địa	Văn phòng UBND	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên



TT	 <p>Nhiệm vụ trọng tâm</p>	Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện	Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm phối hợp/ thực hiện	Thời gian hoàn thành
	phương và phục đáp qua công thông tin điện tử.	tỉnh	có Công thông tin điện tử thành viên	
7.5	Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các nhà mạng cung cấp dịch vụ và đơn vị có liên quan	Thường xuyên

